



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY

=====§=====

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2016**



**GIA LAI, THÁNG 03/2017**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly**  
**Năm báo cáo 2016**

Tên Công ty: **Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly**  
Tên tiếng Anh: **SongDa Yaly Cement Joint Stock Company**  
Mã chứng khoán: **SDY**  
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **4.500.000 cổ phiếu**  
Trụ sở chính: **thôn 9 - xã Nghĩa Hưng - huyện Chưpăh - tỉnh Gia Lai**  
Điện thoại: **0593 845559** Fax: **0593 845549**  
Website: <http://www.songdayaly.vn/>

**I- Lịch sử hoạt động của Công ty:**

**1- Những sự kiện nổi bật của công ty năm 2016:**

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức sản xuất từ các phòng ban chức năng của Công ty, các xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc và các phân xưởng, tổ đội sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Năm 2016 Công ty có một số thay đổi về nhân sự chủ chốt, cụ thể như sau:

**Hội đồng quản trị:**

- |                        |            |                          |
|------------------------|------------|--------------------------|
| • Ông Nguyễn Công Khởi | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22/04/2016 |
| • Ông Nguyễn Việt Tùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22/4/2016  |

**Ban kiểm soát**

- |                       |            |                         |
|-----------------------|------------|-------------------------|
| • Ông Hoàng Công Huân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22/4/2016 |
| • Bà Trần Thị Len     | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22/4/2016 |

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

- |                        |                |                            |
|------------------------|----------------|----------------------------|
| • Ông Nguyễn Ngọc Đĩnh | Phó TGD        | Bổ nhiệm ngày              |
|                        |                | Miễn nhiệm ngày 18/10/2016 |
| • Ông Trần Bình Nhưỡng | Kế toán trưởng | Miễn nhiệm ngày 18/10/2016 |
| • Bà Đỗ Thị Phượng     | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 18/10/2016   |

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 22/4/2016, thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/16/NQ/SDY-DHĐCĐ2016 với 09 nội dung.

**2- Quá trình phát triển :**

Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Xi măng Sông Đà thuộc Tổng Công ty Sông Đà Công ty cổ phần xi măng Sông Đà yaly 1 Báo cáo thường niên năm 2016



theo Quyết định số 936/QĐ-BXD ngày 03 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000019 ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11 tháng 06 năm 2015 với mã số doanh nghiệp là 5900305243. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

**\* Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:**

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác đá vôi;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán xăng dầu, nhớt;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và các phụ tùng máy khác;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ tùng sửa chữa máy xây dựng, ô tô;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cát tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính;
- Xây dựng nhà các loại.

Trải qua 13 năm xây dựng và phát triển theo mô hình Công ty cổ phần, từ một Công ty chủ yếu là hoạt động thuần, đến nay đã bổ sung thêm nhiều chức năng với quy mô lớn mạnh về mọi mặt, đa dạng về ngành nghề kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình thủy điện trọng điểm của Quốc gia như :

Công trình thủy điện Yaly; Công trình thủy điện SêSan 3 ; Công trình y thủy điện Sê San 4 ; Công trình thủy điện Pleikrông, Công trình thủy điện Xekaman 1; Công trình thủy điện Xekaman 3 tại nước CHDCND Lào ...

Trong giai đoạn 2003- 2016, Công ty đã có những bước đột phá to lớn về công nghệ và kỹ thuật khi tiến hành đầu tư đồng bộ hàng loạt xe máy thiết bị của các nước phát triển đáp ứng nhu cầu vận chuyển vật tư thiết bị cho các công trình.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty có trình độ chuyên môn, đoàn kết, gắn bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty xi măng Sông Đà Yaly đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- Năm 2003: Công đoàn Ngành Xây dựng Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc
  - Năm 2004:
    - + Bộ xây dựng tặng Cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc ngành Xây dựng”
    - + Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.
  - Năm 2005:
    - + Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng cờ đơn vị hoạt động Công đoàn xuất sắc.
    - + Tổng công ty Sông Đà tặng cờ giải nhì đơn vị xuất sắc toàn diện.
  - Năm 2006:
    - + Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 3.
    - + Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng cờ đơn vị hoạt động Công đoàn xuất sắc .
    - + TCT Sông Đà tặng cờ đơn vị thực hiện tốt công tác An toàn bảo hộ lao động .
  - Năm 2007:
    - + Bộ xây dựng tặng Bằng khen Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.
    - + Bộ xây dựng tặng Bằng chứng nhận Đơn vị “ Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của CNVC ngành Xây dựng ”.
  - Năm 2008 :
    - + Bộ xây dựng tặng Bằng khen đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD.
  - Năm 2009:
    - + Bộ xây dựng tặng Tập thể lao động xuất sắc.
  - Năm 2010:
    - + Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD.
- Ngoài ra nhiều cá nhân của đơn vị được tặng thưởng Huân chương lao động, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và những danh hiệu khen thưởng khác.

### **3- Định hướng phát triển của Công ty:**

Năm 2017 là năm bản lề đối với sự phát triển của SDY khi công ty có những bước chuyển mình mạnh mẽ trong năm thứ 3 sau khi việc chuyển từ công ty có vốn đầu tư nhà nước thành công ty cổ phần tư nhân 100%

Dù với cơ cấu cổ đông thay đổi, HĐQT, BKS mới tiếp quản trong một thời gian ngắn nhưng mục tiêu xuyên suốt đối với SDY cũng luôn hướng tới sự ổn định và phát triển mà cụ thể là các mục tiêu sau đây:



- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

## **II- Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

### **II.1. Các hoạt động cơ bản của Hội đồng quản trị năm 2016.**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 đến nay, HĐQT đã có 03 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính, HDDQT đã ra các nghị quyết như sau:

- Xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016;
- Thông qua bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT Phó Tổng giám đốc mới);
- Thông qua thanh lý, bán vật tư, tài sản cố định không cần dùng và tài sản cũ không còn giá trị sử dụng;
- Thông qua việc mua xe ô tô con phục vụ công tác tiếp thị;
- Thông qua xác nhập phòng Kinh tế kế hoạch vật tư và phòng Cơ giới thành phòng Kinh tế tổng hợp
- Thông qua bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Ngọc Đĩnh, kế toán trưởng công ty đối với bà Đỗ Thị Phụng
- Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Ngọc Đĩnh, kế toán trưởng đối với ông Trần Bình Nhưỡng

### **II.2 Chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị trong năm 2016**

#### **- Đầu tư phương tiện vận chuyển xi măng rời,**

#### **2.1. Xây dựng mô hình tổ chức và nhân sự của công ty:**

- Tiếp tục bố trí lại cơ cấu các phòng ban chức năng phù hợp với nhiệm SXKD của Công ty. Thu hẹp hoạt động các xí nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ, bổ nhiệm và phân công trách nhiệm cho các cán bộ quản lý nhằm phát huy cao nhất năng lực trí tuệ của các cá nhân lãnh đạo, tăng cường sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình.
- HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt Ban điều hành tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ nguồn nhân lực của công ty, xây dựng phương án cơ cấu sắp xếp lại nhân sự cho

phù hợp, hiệu quả đồng thời đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.

## **2.2. Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền**

Trong năm 2016, trước khó khăn về nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phải trả nợ ngân hàng, khách hàng, nợ thuế, BHXH... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng tại các đơn vị thuộc Tổng công ty Sông Đà. Cập nhật công nợ phải thu, phải trả để đôn đốc thu hồi vốn nhằm tái cấp vốn cho hoạt động SXKD của Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác thu thập hồ sơ, chứng từ phục vụ việc hạch toán SXKD và lập các báo cáo tài chính năm, quý, 6 tháng theo đúng quy định; công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, khối lượng, giá trị dở dang,...

- Chỉ đạo quyết liệt TGD về việc rà soát các công việc tồn đọng, rà soát các tồn tại để xử lý dứt điểm.

## **2.3. Chủ trương, giải pháp điều hành kinh doanh**

- Trước khó khăn của thị trường, thiếu vốn sản xuất kinh doanh, HĐQT công ty đã bám sát tình hình SXKD của công ty, tăng cường công tác quản lý giám sát hoạt động điều hành để kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

- Cùng Ban điều hành làm việc với ngân hàng, tổ chức tín dụng để tháo gỡ những vướng mắc cũng như tranh thủ tối đa sự tạo điều kiện của các ngân hàng trong việc vay vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, bổ sung và ban hành các quy chế cho phù hợp tình hình hiện tại.

## **II.3. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD 2017**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

- Giá trị SXKD : 84,223 tỷ đồng
- Doanh thu : 88,026 tỷ đồng ( Trong đó : Doanh thu từ tiêu thụ xi măng ELECEM là : 80,756 tỷ đồng; Doanh thu từ kinh doanh vận tải là : 7,270 tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế : 3,803 tỷ đồng

### **2. Định hướng, giải pháp cho năm 2016**

#### **2.1. Định hướng:**

a. Về mô hình tổ chức và quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.



- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại bộ máy gián tiếp đảm bảo tính hiệu quả, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Xây dựng cơ chế giao khoán hiệu quả hơn, phù hợp hơn với điều kiện và năng lực mới của công ty.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ về mọi mặt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả.

**b. Cơ cấu tài sản:**

- Cơ cấu lại lĩnh vực đầu tư, nguồn vốn của công ty, đánh giá tính khả thi hiệu quả của từng lĩnh vực đầu tư, trên cơ sở đó sẽ quyết định tiếp tục đầu tư hay chuyển nhượng hoặc thoái vốn ở các lĩnh vực đầu tư không hiệu quả.

**c. Ngành nghề:**

- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển thêm mảng đầu tư (khi có nguồn vốn thích hợp).

**2.2. Giải pháp**

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, duy trì thị trường, khách hàng truyền thống; mở rộng thị trường nhất là lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Công ty sẽ tiếp tục bám sát và làm việc sâu hơn với các đơn vị thi công các các dự án công trình thủy điện, công trình dân sinh trên địa bàn Tây Nguyên và nước bạn Lào.

**III- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**III.1- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016.**

**1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016		
				Thực hiện	Chênh lệch	%TH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>119.530,36</b>	<b>39.095,82</b>	<b>-80.434,54</b>	<b>33%</b>
1	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đồng	114.642,65	37.028,45	-77.614,20	32%
2	Kinh doanh vật tư vận tải	10 <sup>6</sup> đồng	4.887,71	2.067,37	-2.820,34	42%
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>114.330,6</b>	<b>46.506,91</b>	<b>-67.823,69</b>	<b>41%</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>					
1	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đồng	-798	-10.911,2	-10.133,2	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đồng	-798	-10.911,2	-10.133,2	
<b>IV</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp khác</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>2.500</b>	<b>2.376,28</b>	<b>-117,63</b>	
<b>V</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>19.843</b>	<b>9.730,54</b>		
<b>VI</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10<sup>6</sup> đồng</b>	<b>98.602,12</b>	<b>85.694,26</b>		



## **2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:**

### **2.1 Thực hiện kế hoạch giá trị sản lượng.**

Doanh thu tiêu thụ theo kế hoạch năm 2016 là 114,33 tỷ đồng, thực hiện trong năm đạt được 46,51 tỷ đồng, chênh lệch: 67,82 tỷ đồng đạt 41% kế hoạch so với kế hoạch năm 2016.

Hiện nay sản phẩm xi măng Elecem của Công ty đã đến được hầu hết các đại lý tiêu thụ trên địa bàn hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn thấp do nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Do là sản phẩm mới nên tâm lý người tiêu dùng vẫn còn dè dặt trong việc sử dụng nhất là đối với các hạng mục quan trọng nơi mà hàm lượng tiêu thụ xi măng chiếm tỷ lệ lớn;
2. Công ty luôn phải chịu khoản chi phí lãi vay trong năm lên đến 3,6 tỷ/năm do chưa thể cơ cấu lại vốn vay ngân hàng nên chưa thể hạ được giá bán hỗ trợ tiêu thụ.
3. Đội ngũ nhân viên thị trường còn yếu, đa phần được luân chuyển từ các đơn vị nội bộ trong công ty mà chưa được đào tạo qua nghiệp vụ bán hàng nên rất hạn chế cho công tác tiếp thị sản phẩm. Mặt khác, việc cơ cấu nhân sự thay đổi nhiều lần cũng khiến cho việc tiếp quản công việc bán hàng gặp nhiều trở ngại;
4. Chỉ tiêu độ sụt của xi măng rời chưa được giải quyết triệt để khiến cho khách hàng chưa thật sự yên tâm khi sử dụng nên lượng tiêu thụ vào các trạm trộn, công trình sử dụng bê tông tươi còn hạn chế;
5. Bước đầu đưa sản phẩm ra thị trường nhưng do khó khăn về tài chính nên cũng hạn chế trong công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm của đơn vị, chính vì vậy thông tin sản phẩm của Công ty đến được với người tiêu dùng cũng ảnh hưởng rất nhiều.
6. Với sự bất lợi về cung đường vận chuyển nên giá bán cao dẫn tới tiêu thụ gặp khó khăn. Giá bán xi măng PCB40 ELECEM so với các sản phẩm cùng phân khúc thường cao hơn đối thủ, cụ thể giá bán các sản phẩm xi măng như Xuân thành, Kato, Vissai, Đồng lâm... đưa đến kho đại lý tiêu thụ tại trung tâm các huyện như trên có giá bán thấp hơn sản phẩm Elecem từ 50.000 đến 120.000 đồng/Tấn.

### **2.2 Sản xuất và tiêu thụ đá xây dựng**

Kế hoạch sản xuất tiêu thụ đá xây dựng năm 2016 là 22.500 m<sup>3</sup>, thực hiện trong năm là: 7.542 m<sup>3</sup>, đạt 34% so với kế hoạch năm 2016. Việc sản lượng tiêu thụ đá còn rất thấp do các nguyên nhân chính sau:

+ Việc biến động về nhân sự lớn kéo theo sự thiếu hụt người tại các bộ phận để có thể tiến hành khai thác, bên cạnh đó do vướng mắc vài thủ tục pháp lý dẫn tới tiến độ cũng chậm hơn so với kế hoạch.



+ Thời tiết mưa nhiều trên địa bàn các tỉnh Tây nguyên, trong khi đó vị trí khai thác mỏ của Công ty là tầng âm nên mỏ đá bị ngập sâu trong nước vì vậy mọi hoạt động khai thác bị ngưng hoàn toàn.

+ Từ đầu tháng 10/2016 Chi nhánh đã tạm dừng hoạt động để bố trí sắp xếp lại phương án tổ chức sản xuất cũng như sắp xếp bố trí lại nhân sự của Chi nhánh và chủ yếu hiện tại là tiêu thụ sản lượng đá tồn tại bãi.

### 2.3 Kinh doanh vận tải

Kế hoạch kinh doanh vận tải năm 2016 là 4,89 tỷ đồng và thực hiện là: 2,07 tỷ đồng chỉ đạt 34% kế hoạch năm, nguyên nhân sụt giảm là công tác kinh doanh vận tải của Công ty với mục đích phục vụ cho tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của Công ty, nhưng sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm dẫn đến hoạt động kinh doanh vận tải cũng bị sụt giảm so với kế hoạch.

### 2.4 Sản xuất xi măng

Trong năm đơn vị cũng tiến hành cải tiến, cải tạo cả hai dây chuyền cơ bản đã vận hành tốt. Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đạt được		Số 6 tháng đầu năm	
			DC1	DC2	DC1	DC2
1	Năng suất nghiền	Tấn/giờ	11÷12	13÷14	Tăng 02÷03	Tăng 01÷02
2	Năng suất đóng bao	Tấn/giờ	20÷28	20÷28	Tăng 5-:-10	Tăng 5-:-10
3	Tiêu hao điện năng	Kwh/tấn	38÷39	37÷38	Giảm 01÷02	Giảm 02÷03
4	Nhân công nghiền	Người/ca	3,5	04	Giảm 3,5	Giảm 04
5	Nhân công ĐB+BX	Người/ca	07	07	Giảm 03	Giảm 03

### 2.5 Sản xuất gạch không nung:

- Dây chuyền sản xuất gạch không nung được lắp đặt trong tháng 8 và đã vào sản xuất chạy thử nghiệm vào đầu tháng 9.

- Đối với sản phẩm gạch không nung của đơn vị đưa ra thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn như:

+ Bước đầu trong công tác tiêu thụ sản phẩm gạch không nung gặp nhiều khó khăn là do giá thành phục vụ cho sản xuất gạch không nung của Công ty tăng cao nên giá bán cao hơn giá của sản phẩm gạch nung cùng kích thước có trên thị trường;

+ Do nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng tại địa phương chưa quen dùng sản phẩm gạch không nung mà vẫn thích dùng sản phẩm gạch nung tuynen truyền thống nên để đưa được sản phẩm gạch của Công ty đến được với người tiêu dùng cũng phải mất nhiều công sức và thời gian cho công tác thị trường đối với sản phẩm gạch.

## 3. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2016 điều chỉnh là lỗ -0,80 tỷ đồng nhưng thực hiện năm 2016 lỗ -10.911 tỷ đồng, trong đó sản xuất, tiêu thụ xi măng lỗ -9,08 tỷ đồng, kinh doanh vận tải -1,57 tỷ đồng, lãi vận chuyển thiết bị cơ điện 2,89 tỷ và lãi khác 0,73 tỷ đồng. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan



1. Việc thu vốn cho công tác vận chuyển thiết bị cơ điện - CTTĐ Xekaman1 còn gặp nhiều vướng mắc do Tổng công ty Sông Đà thay đổi Nhà thầu phụ cũng như hình thức giải ngân cho công trình.

2. Vốn tồn đọng tại các đơn vị thi công tại các công trình thủy điện thuộc Tổng công ty Sông Đà và các khách hàng tiêu thụ sản phẩm xi măng là 70,1 tỷ đồng dẫn đến mất cân đối vốn buộc Đơn vị luôn phải vay vượt mức tín dụng (37 tỷ đồng) để duy trì SXKD. Nhiều thời điểm, Đơn vị không chủ động được nguồn vốn, thiếu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, làm giảm sản lượng, doanh thu.

3. Việc nợ đọng vốn tại các công trình dây dứa kéo dài nên Công ty buộc phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi với giá trị lớn: 3,5 tỷ đồng theo kiến nghị của Cơ quan kiểm toán.

#### **Nguyên nhân chủ quan:**

Về công tác sản xuất và tiêu thụ xi măng năm 2016 lỗ -9,08 tỷ đồng, theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016 là sản xuất và tiêu thụ 82.000 tấn, nhưng thực tế công tác sản xuất và tiêu thụ xi măng chỉ đạt được 27.696 tấn nên các chi phí thực tế của 01 tấn xi măng tăng cao so với chi phí của kế hoạch giá thành đã đề ra.

3.2 Về kinh doanh vận tải của Công ty năm 2016 lỗ -1,57 tỷ đồng nguyên nhân là:

- Giá nhiên liệu đầu vào tăng so với kế hoạch đã đề ra;
- Do đang giá bán các loại sản phẩm xi măng khác trên thị trường là thấp hơn nhiều so với giá bán sản phẩm của Công ty, để khuyến khích khách hàng tiêu thụ sản phẩm xi măng bao, hiện tại công ty đang hỗ trợ giá cước vận chuyển đối với vận chuyển xi măng bao đến cho khách hàng;
- Công ty đang trong thời điểm gặp khó khăn về tài chính nên tạm thời chưa mua sắm, trang bị thêm được ô tô để phục vụ trong công tác vận chuyển xi măng đến cho khách hàng. Vì vậy hiện nay phải sử dụng toàn bộ ô tô hiện có để phục vụ cho công tác vận chuyển, nhưng do xe máy của Công ty đã cũ, sử dụng lâu năm nên chi phí sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn rất cao nên cũng ảnh hưởng lớn đến chi phí trong kinh doanh vận tải của đơn vị.

#### **4 Công tác thu hồi vốn**

Hiện nay vốn nợ đọng tại các công trường rất lớn Công ty luôn chủ động cho cán bộ làm công tác thu hồi công nợ bám sát diễn biến để chủ động khi Tổng công ty Sông Đà giải ngân cho các Đơn vị.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2016 là: 70,1 tỷ đồng (gấp 1,6 lần VDL). Cụ thể:

TT	Nội dung	Giá trị (Triệu đồng)
1	Công nợ phải thu tiêu thụ XM, kd VT, VT (Cơ quan Công ty)	15.765



2	Công nợ phải thu tiêu thu đá XD (XN KT đá)	19
3	Công nợ phải thu tại Xekaman 3	16.555
4	Công nợ phải thu tại Xekaman 1	37.761
*	<b>Cộng</b>	<b>70.100</b>

## 5. Một số công tác khác

### 5.1. Công tác đổi mới doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức, định biên CN, CNV của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình tổ chức SXKD: 5 phòng chức năng; 1 chi nhánh; 1 xưởng sản xuất xi măng;

+ Theo cầu thực tế Công ty trong năm 2016 đã rà soát tinh giảm nhân sự để bộ máy trực tiếp, gián tiếp gọn nhẹ và định biên sao cho phù hợp nhất.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phục vụ có hiệu quả quá trình SXKD.

### 5.2. Công tác quản lý kinh tế, tài chính, tài sản

- Căn cứ KH SXKD năm 2016 được ĐHĐCĐ thông qua, đã ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán vật tư, vật liệu, nhiên liệu, hợp đồng tín dụng,... phục vụ kịp thời hoạt động SXKD bình thường của Công ty;

- Đã thực hiện đơn giá khoán sửa chữa thường xuyên đối với dây chuyền sản xuất xi măng;

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật công nợ phải thu, phải trả để đôn đốc thu hồi vốn nhằm tái cấp vốn cho hoạt động SXKD của Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác thu thập hồ sơ, chứng từ phục vụ việc hạch toán SXKD và lập các báo cáo tài chính năm, quý, sáu tháng đầu năm theo đúng quy định; công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, khối lượng, giá trị dở dang,...;

### 5.3. Công tác chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động

Do gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên Công ty vẫn chưa giải quyết được chế độ, chính sách cho người lao động như:

+ Tiền bảo hiểm của người lao động chưa đóng đến 31/12/2016 là : 1,250 tỷ đồng, trong đó nợ tiền bảo hiểm là 0,48 triệu và lãi vay nợ quá hạn là 0,77 triệu đồng;

+ Tiền lương đã trả cho người lao động đến tháng 09/2016 và còn nợ tiền lương của người lao động từ tháng 10 đến tháng 12/2016 là : 0,9 tỷ đồng;

+ Số tiền trợ cấp mất việc làm còn lại chưa thanh toán cho người lao động nghỉ chế độ dôi dư là : 248 triệu đồng;

+ Số tiền thù lao chưa thanh toán cho HĐQT và BKS là 190 triệu đồng;

+ Tiền ăn ca của người lao động từ tháng 01 đến tháng 12/2016 là : 50 triệu đồng;

+ Tiền ốm đau thai sản chưa thanh toán cho người lao động của quý III và quý IV/2015 là : 63,5 triệu đồng.

#### 5.4. Công tác an toàn, VSCN và BHLĐ

- Cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định;
- Công tác an toàn, VSCN, BHLĐ tại các nơi làm việc của người lao động đã được các cấp chính quyền, đoàn thể từ Công ty đến các phân xưởng, chi nhánh, xí nghiệp,... thường xuyên quan tâm, chăm lo đảm bảo cao về an toàn cho NLĐ.

#### 6. Công tác đầu tư

Đầu tư mua sắm tài sản với tổng giá trị: 3,152 tỷ đồng.

Trong đó:

- Đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất ( cải tạo cân băng định lượng): 334,004 triệu đồng.
- Đầu tư mua xe 02 ô tô tải nhẹ và xe Ô tô đầu kéo + Somiromoc.
  - Ô tô đầu kéo + Somiromoc : 1.466,83 triệu đồng.
  - Ô tô tải nhỏ: 420,87 triệu đồng.
- Dây chuyền sản xuất gạch không nung : 734 triệu đồng.
- Các chi phí khác phục vụ trong dây chuyền gạch là : 189 triệu đồng

Danh mục các khoản đầu tư tài chính hiện thời

+ Cổ phiếu Công ty CP Sông Đà 3 (SĐ3): 100.000 cp; tương ứng 680 triệu đồng.

- Đánh giá hiệu quả: năm 2016 các khoản đầu tư tài chính của Công ty không mang lại hiệu quả, do diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

#### III.2. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017:

##### 1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>88.026</b>	
1	Doanh thu từ tiêu thụ xi măng ELECEM	10 <sup>6</sup> đ	80.776	
2	Doanh thu từ kinh doanh vận tải	10 <sup>6</sup> đ	7.270	
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>84.223</b>	
1	Chi phí sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	69.440	
2	Chi phí trực tiếp cho vận tải	10 <sup>6</sup> đ	6.490	
3	Chi phí bán hàng	10 <sup>6</sup> đ	2.207	
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	3.791	
5	Chi phí vận chuyển	10 <sup>6</sup> đ	495	
6	Chi phí tài chính	10 <sup>6</sup> đ	1.800	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	3.803	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	3.803	
<b>IV</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>13.533</b>	
<b>V</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>89.497</b>	
<b>VI</b>	<b>Khối lượng chủ yếu</b>			



1	<i>Xi măng ELECEM</i>	<i>tấn</i>	70.000	
	<i>Trong đó khối lượng: + xi măng bao</i>	<i>tấn</i>	20.00	
	<i>+ xi măng rời</i>	<i>tấn</i>	50.00	
2	<i>Vận tải</i>	<i>tấn</i>	70.000	

## 2. Một số giải pháp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017:

### 2.1 Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp lại các Phòng ban, Chi nhánh, Xưởng sản xuất, tái cơ cấu tổ chức toàn Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động SXKD của năm 2017, cụ thể:

+ Sắp xếp, bổ sung lực lượng CB, NV bán hàng đủ sức hoàn thành kế hoạch tiêu thụ.

+ Tinh giảm CBCNV từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực, sở trường của từng người.

+ Sau khi hoàn thành công tác cải tạo nâng cao năng suất dây chuyền giải phóng sức lao động, Công ty sẽ tinh giảm lực lượng lao động của Xưởng sản xuất.

- Lập và triển khai có hiệu quả kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại CBCNV để đáp ứng nguồn nhân lực cho nhu cầu SXKD của Công ty năm 2016 cũng như các năm tiếp theo.

### 2.2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2017 đã đề ra.

#### a. Công tác phát triển thị trường:

- Tiếp tục tăng cường tiếp thị để đưa sản phẩm xi măng Elecem của Công ty vào các công trình thủy điện đã và đang thi công như: TĐ Đăkbla1, TĐ PleiKân, TĐ Đăkpsi3, TĐ thượng Kon tum, TĐ Kroong, TĐ Yaly mở rộng và một số nhà máy như nhà máy bê tông ly tâm trà đa, nhà máy gạch không nung của TCT binh đoàn 15....

- Tăng cường công tác tiếp thị để đưa sản phẩm xi măng Elecem của Công ty cung cấp vào các công trình có vốn ngân sách như các công trình thủy lợi, giao thông tại các tỉnh tây nguyên.

- Rà soát lại các đại lý, NPP đang bán để tìm ra các khách hàng có tiềm lực tài chính tốt, khả năng phát triển thị trường cao để đưa ra các chính sách hỗ trợ nhằm tăng tối đa sản lượng đặc biệt đối với các địa bàn trung tâm là TP.Pleiku, TP Kontum;

- Tập trung giới thiệu các sản phẩm xi măng của đơn vị đáp ứng nhu cầu xây dựng của nhân dân và thực hiện đồng bộ các kế hoạch về hoạt động xúc tiến bán hàng, quảng bá sản phẩm tới mọi đối tượng khách hàng, các công trình dân dụng, công trình, dự án lớn trên địa bàn hai tỉnh Gia Lai, Kon tum.

- Quảng bá thương hiệu sản phẩm, đưa ra các chương trình khuyến mãi, các chính sách hỗ trợ nhằm tăng sản lượng tiêu thụ và thu hồi vốn nhanh nâng cao hiệu Công ty cổ phần xi măng Sông Đà yaly



quả hoạt động SXKD trong việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp. Song song với việc này, Đơn vị chú trọng đào tạo nhằm nâng cao đội ngũ tiếp thị bán hàng, có chế độ ưu đãi với đội ngũ tiếp thị của Công ty.

**b) Kinh doanh vận tải:**

- Căn cứ tiến độ, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, lực lượng vận tải phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời sản phẩm của Công ty đến với khách hàng nhưng phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

- Cập nhật thường xuyên cước vận chuyển trên thị trường để có cơ chế giá vận chuyển phù hợp, đảm bảo tính hiệu quả mà không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD chung của Công ty.

**c) Giải quyết các tồn tại về kinh doanh vật tư, vận tải tại TĐ Xekaman 1:**

- Chỉ đạo các phòng ban chức năng liên quan bám sát Chủ đầu tư, Ban điều hành, Ban kinh tế Tổng công ty Sông Đà để giải quyết dứt điểm các tồn tại tại Công trình như:

+ Lập hồ sơ thu vốn cho công tác “vận chuyển thiết bị cơ điện - TĐ Xekaman1”.

+ Thu bù giá vật liệu các năm 2013, 2014, 2015 đối với các Đơn vị thi công.

- Bám sát tiến độ giải ngân của Chủ đầu tư để thu hồi dứt điểm công nợ với các đơn vị thi công.

**e) Giải quyết các tồn tại về kinh doanh vật tư, vận tải tại TĐ Xekaman 3:**

- Bám sát tiến độ giải ngân của Chủ đầu tư để thu hồi dứt điểm công nợ với các đơn vị thi công đã đối chiếu đến 31/12/2016.

**2.3 Công tác quản lý kinh tế, tài chính:**

- Rà soát, kiểm tra, kiểm soát việc ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế toàn Công ty theo đúng quy định, mang lại hiệu quả kinh doanh cao;

- Rà soát, xây dựng và phê duyệt quy chế trả lương gián tiếp, đơn giá tiền lương công nhân trực tiếp cho phù hợp;

- Lập, trình phê duyệt Dự toán chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2017; quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí theo dự toán được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành SXKD;

- Cân đối các nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng kịp thời vốn lưu động theo yêu cầu của SXKD từng thời kỳ theo nguyên tắc: đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất;

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, hạch toán chi phí, giá thành từng tháng, quý trên cơ sở đúng nguyên tắc của Nhà nước và Công ty;

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm công tác thu vốn, đặc biệt là công nợ đến và quá hạn. Giải quyết dứt điểm các vấn đề kinh tế tồn tại tại Thủy điện Xekaman 1, Xekaman 3;



- Chấn chỉnh để đi vào nề nếp việc tổ chức phân tích kết quả hoạt động SXKD hàng tháng kịp thời, có chất lượng để đề ra và thực hiện các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã đề ra;

- Tiếp tục rà soát toàn bộ các quy chế, quy định của Công ty về quản lý kinh tế, tài chính để sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và thực tế của Công ty.

## **2.4 Công tác quản lý kỹ thuật:**

- Tập trung giám sát, quản lý chặt chẽ định mức hao phí clinker, các nguyên vật liệu phụ, nhiên liệu trong sản xuất xi măng đảm bảo chất lượng SP và hiệu quả kinh tế;

- Tiếp tục cải tiến, nâng cấp máy móc thiết bị trong dây chuyền nhằm nâng cao hơn nữa năng xuất máy và giảm thiểu sức lao động.

- Đầu tư nâng cao chất lượng thiết bị thí nghiệm để có thể đưa ra các quyết sách tối ưu nhất cho sản phẩm cũng như nâng cao năng lực tư vấn cho khách hàng.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, VSLĐ và BHLĐ toàn Công ty.

**IV- Báo cáo tài chính:** (Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính: <http://www.songdayaly.vn>)

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly được hạch toán và trình bày theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2016 của đơn vị đã được kiểm toán độc lập trên cơ sở Luật kiểm toán và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

### **IV.1- Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

#### **1. Kiểm toán độc lập:**

##### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán loại trừ:**

1. Công ty đang theo dõi phí cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 1996 - 2010 và từ 01 tháng 07 năm 2011 đến 31 tháng 12 năm 2013 là 2.823.322.000 đồng trên Tài khoản 242 - Chi phí trả trước dài hạn. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã phân bổ vào chi phí số tiền là 1.546.230.198 đồng, giá trị còn lại là 1.277.091.802 đồng chưa được thực hiện phân bổ vào chi phí trong năm. Bản chất đây là khoản chi phí đã phát sinh trong các kỳ trước, không phải chi phí cần phân bổ trong các kỳ kế toán tiếp theo. Ảnh hưởng của khoản phí cấp quyền khai thác khoáng sản nếu được ghi nhận đầy đủ sẽ làm giảm lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 là 1.277.091.802 đồng.

2. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã chi vượt Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 1.844.308.179 đồng, trong đó, số chi vượt năm 2016 là 196.300.000 đồng. Nếu như Công ty hạch toán các khoản đã chi này vào chi phí trong năm thì chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng thêm 196.300.000 đồng, chỉ tiêu "Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp" sẽ giảm đi số tiền tương ứng. Đồng thời, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi số tiền là 1.844.308.179 đồng.

##### **ý kiến kiểm toán loại trừ:**



Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Trên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty, tổng công nợ ngắn hạn vượt tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 3.910.908.412 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 49.583.899.519 đồng. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng phương án kinh doanh để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất một năm tới. Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có do ảnh hưởng phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

Công ty đã có văn bản giải trình với Ủy ban Chứng khoán nhà nước & Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## 2. Kiểm toán nội bộ:

- ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không.

## IV.2- Các công ty có liên quan:

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bưu điện (Công ty liên kết) nắm giữ: 22.000.000.000 tỷ đồng với tỷ lệ nắm giữ 48,8% trên vốn điều lệ 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : 1.000.000.000, đồng đầu tư mua CP của Công ty cổ phần Sông Đà 3.

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty có liên quan:

### + Công ty cổ phần Sông Đà 3

Là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ xây dựng được thành lập lại theo Quyết định số 2372/QĐ-BXD ngày 26/12/2005 và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật.
- Đường dây và trạm biến thế điện.
- Đầu tư xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính.
- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng

## V- Tổ chức và nhân sự:

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: Cơ quan Công ty, 02 Xí nghiệp và các phân xưởng sản xuất trực thuộc. Chi nhánh Xí nghiệp 3, Xí nghiệp khai thác đá, Phân xưởng sản xuất xi măng.

- Cơ quan Công ty bao gồm; HĐQT Công ty, Ban kiểm soát Công ty, Ban Tổng giám đốc điều hành, và các phòng chức năng Công ty.

- Các Xí nghiệp, Chi nhánh, Phân xưởng sản xuất bao gồm: Ban giám đốc chi nhánh, Xí nghiệp, phân xưởng và các ban quản lý nghiệp vụ.

### 2. Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2016 là: 94 người; trong đó chia ra:

+ CBCNV lao động trực tiếp : 66 người, bao gồm:



- CBCNV có trình độ nghề : 62 người
- CBCNV lao động phổ thông : 4 người
- + CBCNV quản lý & NV phục vụ : 28 người, bao gồm:
  - Trình độ đại học trở lên : 20 người
  - Trình độ dưới đại học : 8 người.

Chính sách đối với người lao động trong Công ty;

+ Đơn vị đã ban hành quy chế trả lương khoán cho lực lượng CBCNV gián tiếp, ban hành đơn giá giao khoán rõ ràng để trả lương cho lực lượng công nhân trực tiếp.

+ Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động có ký hợp đồng tại Đơn vị theo đúng luật lao động.

+ Có chế độ khen thưởng thoả đáng, kịp thời đối với người lao động hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

+ Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, làm cho người lao động thêm tin tưởng gắn bó với đơn vị.

+ Giải quyết làm thủ tục nghỉ hưu, nghỉ việc khi chấm dứt hợp đồng theo đúng Bộ luật lao động.

### 3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

#### 3.1 Ban Giám đốc điều hành gồm 01 người, lý lịch cụ thể như sau:

Họ và tên : Nguyễn Xuân Khuê

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/08/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Địa chỉ thường trú: Xóm 6, Thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 36, đường Lê Chân, tổ 11, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Số CMND: 168182418 Ngày cấp: 06/05/2003, nơi cấp: Công an Hà Nam.

- **Trình độ học vấn:** Cử nhân kinh tế Quốc tế.

- **Quá trình công tác:**

Thời gian		Tên công ty	Vị trí công việc
Từ	Đến		
2000	2002	Chi nhánh tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Thái Bình	Kế toán trưởng
2002	2011	Trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Tây Bắc	Cán bộ thị trường

2011	2014	Trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Tây Bắc	Giám đốc Trung tâm
01/2015	05/2016	Trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Đông Bắc	Giám đốc Trung tâm

### 3.2 Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

- Tiền lương của Tổng giám đốc được trả theo Quyết định của Hội đồng quản trị; Bao gồm lương cơ bản, tiền lương năng suất dựa trên việc thực hiện hợp đồng thuê Tổng giám đốc được ký kết giữa HĐQT và Tổng giám đốc điều hành.

- Tiền thưởng tùy thuộc vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.

Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2016 Công ty đã quan tâm đến chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lĩnh vực lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

### 4. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty:

#### a- Hội đồng quản trị:

##### a.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên; trong đó 04 thành viên hoạt động độc lập với Công ty, 01 thành viên là Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát : Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên đều là thành viên hoạt động độc lập với Công ty.

##### a.2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Kịp thời ban hành đầy đủ các quy chế, quy định để đơn vị đi vào hoạt động ổn định theo mô hình mới - Công ty cổ phần;

Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD và điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty;

Tổ chức họp thường kỳ hàng quý kiểm điểm công tác SXKD quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và thông qua kế hoạch SXKD, các biện pháp thực hiện kế hoạch. Thông qua Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Phát hiện kịp thời và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của người lao động trong Công ty nên trong năm qua không có đơn thư tố cáo, khiếu nại của CBCNV.

Chỉ đạo đơn vị hiện công bố thông tin của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly được thực hiện theo đúng các thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính ; UBCKNN về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bất thường của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội.

##### a.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:



Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được phân công phụ trách một số lĩnh vực, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về lĩnh vực đó.

**a.4. Hoạt động của HĐQT Công ty:**

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên nên không thành lập các tiểu ban mà mỗi thành viên sẽ phụ trách một số lĩnh vực:

\* Lý lịch TVHĐQT cụ thể như sau:

\* Ông: **Lã Hải Khánh** - Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/05/1969

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Địa chỉ thường trú: Phòng 310 - CT5, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Phòng 310 - CT5, khu đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Số CMND: 013225466 Ngày cấp: 05/08/2009, nơi cấp: Công an Hà Nội.

**Trình độ học vấn:** Cử nhân kinh tế.

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Tên công ty	Vị trí công việc
Từ	Đến		
1999	2001	Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn	Cán bộ thị trường
2002	2004	Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn	Giám đốc CN Hưng Yên
2005	2010	Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn	Trưởng VP Đại diện Tây Bắc
2010	2014	Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn	Giám đốc Trung tâm 1 Hà Nội
2015	Đến nay	Công ty cổ phần xi TM và DV Phúc Minh	Chủ tịch HĐQT

\* Ông: **Nguyễn Văn Độ** - Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/11/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Địa chỉ thường trú: xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ liên hệ: P.2008, Tòa nhà rainbow Linh Đàm, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Số CMND: 151309187 Ngày cấp: 20/5/2011, nơi cấp: Công an Thái Bình

**Trình độ học vấn :** Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân kinh tế.

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Tên công ty	Vị trí công việc
Từ	Đến		
2002	2004	Phòng đấu thầu giá, TCT Vinaconex	Nhân viên
2004	2006	Công ty cổ phần Sông Đà 909	CBKT, Đội phó TH6, Công ty cổ phần Sông Đà 909
2007	2007	Công ty cổ phần Sông Đà 909	TB Thị trường, Công ty cổ phần Sông Đà 909
2007	2008	Công ty cổ phần Sông Đà 909	PGĐ BDH gói thầu 15-127, thủy điện Lai Châu
12/2009	12/2012	Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí 1	CHT dự án HTDC (TT điện lực Thái Bình), P.TGD PT các công trình Miền Bắc
02/2013	Đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	Tổng giám đốc
5/2013	Đến nay	Công ty cp Xây lắp Bưu điện Miền Trung	Chủ tịch HĐQT
7/2014	4/2015	Công ty cổ phần Sông Đà 909	TV HĐQT



\*Ông: **Nguyễn Xuân Khuê** - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc ( trong mục 3.1)

**Ông: Nguyễn Công Khởi** - Thành viên HĐQT.

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 22/2/ 1973.

Dân tộc : Kinh

Quê quán: Tổ 24, Nghĩa Đô; Cầu Giấy; Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tầng 3; Tháp C; Tòa nhà Golden palace đường Mễ Trì; Q, Nam Từ Liêm; Hà Nội

Số CMND: 012277150 Ngày cấp : 07/03/2014, Nơi cấp : Công an Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Điện tử — Viễn Thông

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Tên công ty, trường học	Vị trí công việc
Từ	Đến		
1991	1995	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội	Cử nhân Vật lý
1995	2002	Phòng NC kỹ thuật chuyển mạch, Viện khoa học kỹ thuật Bưu điện, học viện CN Bưu chính – Viễn thông	Nghiên cứu viên
2001	2004	Học viện công nghệ Bưu chính Viễn thông	Thạc sĩ Điện tử - Viễn thông
2002	2009	Trung tâm nghiên cứu thử nghiệm NGN – Viện khoa học kỹ thuật Bưu điện, học viện CN Bưu chính – Viễn thông	Tổ trưởng tổ nghiên cứu mạng thế hệ mới NGN
2009	2010	Trung tâm nghiên cứu thử nghiệm NGN , trung tâm đo kiểm và thử nghiệm, Viện khoa học kỹ thuật Bưu điện, học viện CN Bưu chính	Phó trưởng trung tâm NGN, Phó trưởng trung tâm đo kiểm và thử nghiệm

		- Viễn thông	
2010	Đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTIC)	Phó Tổng giám đốc

**\* Ông : Nguyễn Việt Tùng** - Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam.

Ngày tháng năm sinh : 15/11/1971

Quốc tịch : Việt Nam.

Địa chỉ thường trú : 92 Hai Bà Trưng - P. Cửa Nam - Q. Hoàn Kiếm -TP Hà Nội

Địa chỉ liên hệ : P.2204B1 – Tòa nhà Hòa Phát – Đường Hoàng Minh

Giám – Cầu Giấy – Hà Nội

Số CMND : 011527216 Ngày cấp : 18/10/2011 Nơi cấp : Hà Nội

Trình độ học vấn : Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh

**- Quá trình công tác:**

Thời gian		Tên công ty, trường học	Vị trí công việc
Từ	Đến		
1996	2007	Công ty xi măng Chinfon	Phụ trách KD khu vực Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, ...
2007	2009	BQL dự án xi măng Cẩm Phả	Phó phòng thị trường – Phụ trách tiêu thụ tại phía Bắc
2009	2016	Công ty CP xi măng Cẩm Phả	Trưởng phòng kinh doanh – phụ trách tiêu thụ xi măng và Clinker

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2016 việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã thực hiện quá trình kiểm soát, theo dõi giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016. Thông qua việc nghiên cứu kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở các Quyết định, Quy định, văn bản về quản lý hiện hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty, chấn chỉnh kịp thời các vấn đề tồn tại trong việc ban hành các chế độ quy định, công tác hạch toán kế toán. Vì vậy mà hoạt động của đơn vị trong năm qua không có xảy ra các sai sót trọng yếu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.



**c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí khác cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành quy chế tạm thời trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký hội đồng quản trị cụ thể như sau:

**\*/ Chế độ được hưởng:**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty đang hoạt động kiêm nhiệm được hưởng lương, các quyền lợi khác và đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị mình đang công tác.

Mức thù lao được tính trên cơ sở lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được hàng quý.

Mức thù lao của Trưởng ban kiểm soát được hưởng tương đương mức thù lao của Ủy viên HĐQT.

Mức thù lao của Thư ký HĐQT được hưởng tương đương mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền thù lao được trả theo năm.

**\*/ Cách tính thù lao:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  KH năm: Mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký tối đa như sau:

TT	Chức danh	ĐVT	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	đồng	12	0	0	
2	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	đồng	12	6.000.000	432.000.000	04 TV HĐQT + TB BKS
3	Thành viên BKS	đồng	12	4.000.000	96.000.000	02 TV BKS
*	<b>Tổng cộng</b>	<b>đồng</b>			<b>528.000.000</b>	

(Bảng chữ: Năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)

- Chủ tịch hội đồng quản trị chuyên trách được hưởng lương theo Nghị quyết của HĐQT ban hành Quy chế trả lương cho ban lãnh đạo Công ty.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $< 100\%$ , thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký HĐQT chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Quyết toán tiền thù lao của HĐQT, BKS, thư ký trên cơ sở kết quả SXKD năm 2016 khi có số liệu kiểm toán, HĐQT, BKS, thư ký được quyết toán tiền thù lao năm 2016 theo tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu bình quân.

**\*/ Điều kiện được hưởng thù lao:** Hoàn thành nhiệm vụ được giao

**\*/ Tổ chức thực hiện:**

Tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được trả hàng quý.

Tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Số lượng: 09/09 người có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

**d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT:**

\* / Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: Không

**VI. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

**\* Cổ đông trong nước:**

- Thông tin chi tiết về cổ đông trong nước: Gồm 384 cổ đông; trong đó có 382 cổ đông là các thể nhân và 02 cổ đông là pháp nhân.

- Thông tin chi tiết về 05 cổ đông lớn theo nội dung: Tên; địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông là thể nhân). Ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phiếu sở hữu trong Công ty. Bao gồm ;

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng bưu điện, tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; số cổ phiếu nắm giữ 2.846.200 cổ phiếu tương đương 28,462 tỷ đồng, chiếm 63,24% trên tổng vốn điều lệ của Công ty.

- Trần Quang Huy - 22/C4 Ngô Quyền - phường Thống Nhất - TP Vũng Tàu: số cổ phiếu nắm giữ: 400.200 cổ phiếu, chiếm 8,89% Vốn điều lệ Công ty.

- Trịnh Văn Đức - tổ 23 phường Định Công, Hà Nội: số cổ phiếu nắm giữ: 227.900 cổ phiếu, chiếm 5,06% Vốn điều lệ Công ty.

- Ngô Lan Anh – P916 nhà CT2B, KĐT Văn Quán, Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội: số cổ phiếu nắm giữ: 168.000 cổ phiếu, chiếm 3,73% Vốn điều lệ Công ty.

- Vương Thanh Tùng - 27B1- KTT E918 Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội: số cổ phiếu nắm giữ: 62.900 cổ phiếu, chiếm 1,39% Vốn điều lệ Công ty.

**\* Cổ đông nước ngoài:**

- Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài: Gồm 07 thể nhân( bao gồm 06 người Nhật Bản, 01 người Đài Loan).

**Nơi nhận:**

- UBCN NN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban TGD Cty.

